

Số: 12 /2018/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 19 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2013/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng quy định chế độ báo cáo về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /K

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Mùa A Sơn

## **QUY CHẾ**

### **Phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

*(Kèm theo Quyết định số 12 /2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định việc báo cáo, phối hợp cung cấp, kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trong xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Các loại nhà ở và dự án bất động sản phải báo cáo theo Quy chế này bao gồm: Đất nền cho xây dựng nhà ở; Nhà ở riêng lẻ, nhà ở chung cư; Văn phòng; Khách sạn; Mặt bằng thương mại, dịch vụ; Hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp; Khu du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, tổng hợp báo cáo, tổ chức vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu về nhà ở, các dự án bất động sản, thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh. Cung cấp thông tin cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê; Sở Công thương; UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) là cơ quan phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở, thị trường bất động sản, dự án bất động sản cho Sở Xây dựng.

3. Chủ đầu tư các dự án bất động sản là đơn vị báo cáo tình hình triển khai xây dựng và kinh doanh của dự án bất động sản do mình làm chủ đầu tư.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhà ở, thị trường bất động sản, dự án bất động sản (Sở Tài chính; các đơn vị tư vấn xây dựng; sàn giao dịch bất động sản; tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản) có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở, thị trường bất động sản, dự án bất động sản thuộc phạm vi quản lý, hoạt động của mình cho Sở Xây dựng.

### **Điều 3. Nguyên tắc báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu**

1. Lãnh đạo cao nhất của cơ quan hoặc người đại diện theo pháp luật của đơn vị có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở, thị trường bất động sản, dự án bất động sản (sau đây gọi tắt là người đại diện theo pháp luật) và chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, thông tin, dữ liệu do cơ quan mình cung cấp.

2. Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm cử người báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu cho Sở Xây dựng (sau đây gọi tắt là người báo cáo). Cụ thể:

a) Họ tên, chức vụ, số điện thoại, hộp thư điện tử (email) của người báo cáo định kỳ phải được đăng ký với Sở Xây dựng bằng văn bản.

b) Trong trường hợp báo cáo đột xuất mà người báo cáo không phải là người báo cáo định kỳ thì họ tên, chức vụ, số điện thoại, hộp thư điện tử (email) của người báo cáo đột xuất phải được ghi rõ trong văn bản báo cáo của cơ quan, đơn vị đó.

c) Người báo cáo phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung báo cáo, thông tin, dữ liệu đã cung cấp.

b) Người báo cáo phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa văn bản báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu và văn bản gửi đến hộp thư điện tử theo yêu cầu của Sở Xây dựng tại Khoản 3 Điều này.

3. Việc báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản phải được lập thành văn bản và gửi đến hộp thư điện tử theo yêu cầu của Sở Xây dựng để tổng hợp. Trường hợp điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo, thông tin, dữ liệu phải thông báo và gửi thư điện tử cho Sở Xây dựng trong vòng 24 giờ (kể từ khi có thay đổi, điều chỉnh) trước khi gửi văn bản điều chỉnh chính thức.

4. Người cung cấp thông tin, dữ liệu của các cơ quan quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quyết định này phải là người am hiểu về chuyên môn. Cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu có trách nhiệm tạo điều kiện để người báo cáo tổng hợp, thu thập thông tin, dữ liệu liên quan đến các dự án bất động sản để thực hiện trách nhiệm của mình.

5. Sở Xây dựng tiếp nhận các thông tin, dữ liệu do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp theo Quy chế này để tích hợp vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

6. Trường hợp cần thu thập, cập nhật bổ sung các thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh không thuộc phạm vi Quy chế này, Sở Xây dựng phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận trước khi tổ chức thực hiện.

## **Chương II**

### **BÁO CÁO, PHỐI HỢP CUNG CẤP VÀ KIỂM TRA THÔNG TIN, DỮ LIỆU**

#### **Điều 4. Việc báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu**

1. Sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản phải cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điểm a Khoản 1 và Điểm a Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

2. Chủ đầu tư các dự án bất động sản phải cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điểm b Khoản 1, Điểm a Khoản 2 và Điểm a Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

3. Cơ quan phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở, các dự án bất động sản, thị trường bất động sản quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quy chế này thực hiện cung cấp các thông tin, dữ liệu bằng văn bản cho Sở Xây dựng như sau:

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, cụ thể:

- Sở Tư pháp cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

- Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 13 và Điểm b Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

- Cục Thuế tỉnh cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

- UBND cấp huyện cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điểm a Khoản 3 và Điểm a Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP; định kỳ hàng năm cung cấp thông tin tổng số căn nhà ở riêng lẻ, tổng diện tích nhà ở riêng lẻ không đầu tư xây dựng theo dự án trên địa bàn quản lý hoàn thành trong năm (phân chia theo khu vực: đô thị, nông thôn).

- UBND cấp xã cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

b) Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế tỉnh; Sở Công thương; UBND cấp huyện cung cấp thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản định kỳ hàng quý, hàng năm như sau:

- Văn bản cung cấp thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản lần đầu gửi về Sở Xây dựng trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành.

- Văn bản phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ hàng quý gửi về Sở Xây dựng trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo.

- Văn bản phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ hàng năm gửi về Sở Xây dựng trước ngày 20 tháng 01 của năm sau năm báo cáo.

Nội dung của văn bản phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ tại Điểm này thực hiện theo Điều 6 Quy chế này.

c) Cục Thống kê tỉnh cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động xây dựng và nhà ở định kỳ hàng năm và 05 năm như sau:

- Văn bản cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động xây dựng và nhà ở lần đầu gửi về Sở Xây dựng trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành.

- Văn bản phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ hàng năm gửi về Sở Xây dựng trước ngày 20 tháng 01 của năm sau năm báo cáo.

- Văn bản phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ 05 năm gửi về Sở Xây dựng trước ngày 30 tháng 6 năm sau năm tổng điều tra.

Nội dung của văn bản phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ tại Điểm này thực hiện theo Điều 6 Quy chế này.

4. Cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu đột xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng và đề nghị của Sở Xây dựng, gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp. Trường hợp không ghi thời hạn báo cáo thì phải gửi báo cáo trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Nội dung báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu tại Khoản này thực hiện theo yêu cầu của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng. Trường hợp văn bản yêu cầu không nêu nội dung cần báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu thì báo cáo theo nội dung văn bản cáo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ quy định tại Điều 6 Quy chế này và lấy thông tin, dữ liệu cập nhật tại thời điểm lập báo cáo.

5. Các cơ quan, cá nhân, tổ chức có liên quan đến nhà ở, thị trường bất động sản, dự án bất động sản quy định tại Khoản 4 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu đột xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng và đề xuất của Sở Xây dựng, gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp.

Trường hợp không ghi thời hạn báo cáo thì phải gửi báo cáo trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Nội dung báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu tại Khoản này thực hiện theo yêu cầu của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng.

6. Trường hợp không có thông tin, dữ liệu theo yêu cầu báo cáo của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng phải điện thoại báo cáo ngay

(trong vòng 24 giờ) cho Sở Xây dựng biết, đồng thời trong báo cáo cũng nêu rõ không có thông tin, dữ liệu và chỉ dẫn liên hệ với cơ quan, đơn vị có thông tin, dữ liệu (nếu có).

7. Thể thức và nội dung của các báo cáo định kỳ các đơn vị thực hiện theo hướng dẫn về biểu mẫu báo cáo tại phụ lục của Nghị định 117/2015/NĐ-CP về việc xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản. Đối với các loại báo cáo đột xuất và theo yêu cầu của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng thực hiện theo nội dung yêu cầu tại văn bản yêu cầu báo của các cơ quan yêu cầu báo cáo.

#### **Điều 5. Việc phối hợp kiểm tra thông tin, dữ liệu (hậu kiểm)**

1. Sau khi nhận được báo cáo của các chủ đầu tư dự án bất động sản, sản phẩm giao dịch bất động sản và của các cơ quan liên quan theo Quy chế này, Sở Xây dựng tổng hợp đưa vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh.

2. Trường hợp thông tin, dữ liệu do các cơ quan, đơn vị, Sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, chủ đầu tư, sản phẩm giao dịch bất động sản, đơn vị kinh doanh dịch vụ bất động sản báo cáo, cung cấp không thống nhất, mâu thuẫn, cần kiểm tra, đối chiếu thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị thì Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quy chế này làm việc với chủ đầu tư, sản phẩm giao dịch bất động sản, các cơ quan, tổ chức liên quan làm rõ, thống nhất về thông tin, dữ liệu để tổng hợp đưa vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh.

#### **Điều 6. Trách nhiệm báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu của các cơ quan, đơn vị liên quan**

##### **1. Sở Xây dựng**

a) Trên cơ sở các thông tin, dữ liệu do các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư cung cấp, Sở Xây dựng tổng hợp đưa vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh để phục vụ cho công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội. Báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định pháp luật, định kỳ công bố thông tin, dữ liệu cơ bản về nhà ở và thị trường bất động sản theo các nội dung do Bộ Xây dựng quy định.

b) Làm việc với chủ đầu tư các dự án bất động sản, sản phẩm giao dịch bất động sản, đơn vị kinh doanh dịch vụ bất động sản, cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện, UBND cấp xã để làm rõ những nội dung, dữ liệu không thống nhất theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

c) Đôn đốc chủ đầu tư các dự án bất động sản, sản phẩm giao dịch bất động sản, đơn vị kinh doanh dịch vụ bất động sản, các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã nghiêm túc thực hiện việc báo cáo, phối hợp cung cấp, kiểm tra thông tin, dữ liệu theo Quy chế này.

d) Xử lý vi phạm của chủ đầu tư các dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, đơn vị kinh doanh dịch vụ bất động sản không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn, nội dung báo cáo không đầy đủ, chính xác theo quy định.

## 2. Sở Tư pháp

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại nội dung thứ nhất thuộc Điểm a Khoản 3 và Khoản 4 Điều 4 Quy chế này.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến lượng giao dịch bất động sản để bán qua công chứng, chứng thực tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản theo Khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

## 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại nội dung thứ hai thuộc Điểm a Khoản 3 và Khoản 4 Điều 4 Quy chế này.

b) Cung cấp danh sách, thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điểm b Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 6 Điều 4 Quy chế này đối với các dự án do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước (tên dự án, chủ đầu tư, điện thoại liên lạc với chủ đầu tư, tổng mức đầu tư, nguồn vốn, quy mô sử dụng đất, quy mô xây dựng; địa điểm dự án, tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ dự án, thời gian chuyển giao công trình, thời gian công trình hoàn thành) và thông tin về tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng, tiến độ xây dựng của dự án (nếu có).

c) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư và tiến độ dự án tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản theo Khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

d) Cung cấp cho Sở Xây dựng bản sao giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, văn bản cho phép đầu tư của các dự án bất động sản do cơ quan có thẩm quyền cấp sau ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành.

## 4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại nội dung thứ ba thuộc Điểm a Khoản 3 và Khoản 4 Điều 4 Quy chế này.

b) Cung cấp danh sách, thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điểm b Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 6 Điều 4 Quy chế này đối với các dự án có quyết định giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất; cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch: tổng diện tích đất, trong đó: diện tích đất xây dựng nhà ở thương mại, diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội, diện tích đất xây dựng hạ tầng

kỹ thuật, diện tích đất khác) và thông tin về tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng (nếu có).

c) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến quyết định giao đất, cho thuê đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc sử dụng đất tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản theo Khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

d) Cung cấp cho Sở Xây dựng bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của dự án bất động sản do cơ quan có thẩm quyền cấp sau ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành.

#### 5. Cục Thuế tỉnh

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại nội dung thứ tư thuộc Điểm a Khoản 3 và Khoản 4 Điều 4 Quy chế này.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với báo cáo của chủ đầu tư dự án bất động sản.

#### 6. Cục Thống kê tỉnh

a) Định kỳ hàng năm và 05 năm theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 4 Quy chế này, Cục Thống kê cung cấp cho Sở Xây dựng các thông tin, dữ liệu về hoạt động xây dựng và nhà ở như sau:

- Thông tin về kết quả điều tra hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Thông tin về số lượng, diện tích nhà ở đô thị; nông thôn; nhà ở phân theo mức độ kiên cố xây dựng; diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh, khu vực đô thị, nông thôn theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở, Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ.

b) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu đột xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng và đề nghị của Sở Xây dựng, gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 Quy chế này.

#### 7. Sở Tài chính

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến dự án bất động sản theo yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng và đề nghị của Sở Xây dựng theo quy định tại Khoản 5 và 6 Điều 4 Quy chế này.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu của dự án bất động sản do chủ đầu tư báo cáo liên quan đến Sở, ngành mình quản lý.

#### 8. UBND cấp huyện

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại nội dung thứ năm thuộc Điểm a Khoản 3 và Khoản 4 Điều 4 Quy chế này.

b) Thực hiện việc báo cáo đối với các dự án bất động sản do cơ quan, đơn vị mình làm chủ đầu tư theo Khoản 2, Khoản 4 và Khoản 6 Điều 4 Quy chế này.

c) Cung cấp danh sách, thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản trên địa bàn quản lý theo quy định tại Điểm b Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 6 Điều 4 Quy chế này đối với các dự án đã được UBND cấp huyện ban hành quyết định chủ trương đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước (tên dự án, chủ đầu tư, điện thoại liên lạc với chủ đầu tư, tổng mức đầu tư, nguồn vốn, quy mô sử dụng đất, quy mô xây dựng, địa điểm dự án, tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ dự án, thời gian chuyển giao công trình, thời gian công trình hoàn thành) và thông tin về tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng, tiến độ xây dựng của dự án.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến văn bản chấp thuận đầu tư, quyết định phê duyệt dự án và tiến độ triển khai dự án, tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng, tiến độ xây dựng của dự án tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản theo Khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

đ) Cung cấp cho Sở Xây dựng bản sao văn bản cho phép đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư của các dự án bất động sản do cơ quan có thẩm quyền cấp sau ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành.

## 9. UBND cấp xã

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại nội dung thứ sáu thuộc Điểm a Khoản 3 và Khoản 4 Điều 4 Quy chế này.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến lượng giao dịch bất động sản để bán qua công chứng, chứng thực tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản theo Khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

c) Cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở trên địa bàn quản lý theo yêu cầu của UBND cấp huyện.

10. Cá nhân, tổ chức liên quan đến việc triển khai xây dựng và kinh doanh của dự án bất động sản (đơn vị tư vấn xây dựng, sàn giao dịch bất động sản, đơn vị kinh doanh dịch vụ bất động sản) có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến dự án bất động sản, tình hình giao dịch bất động sản định kỳ và theo yêu cầu đột xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng và đề nghị của Sở Xây dựng, gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp theo quy định tại Khoản 1, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 4 Quy chế này.

## Điều 7. Xử lý vi phạm

1. Xử lý vi phạm đối với các sàn giao dịch, tổ chức môi giới, chủ đầu tư bất động sản; các tổ chức hành nghề công chứng; các công ty, tổ chức bán đấu giá tài sản.

Các sàn giao dịch, tổ chức môi giới, chủ đầu tư bất động sản; các tổ chức hành nghề công chứng; các công ty, tổ chức bán đấu giá tài sản không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn, nội dung không chính xác, không đầy đủ, làm sai lệch, hư hỏng, thất thoát thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất

động sản, chiếm giữ, tiêu hủy trái phép, làm hư hại thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo Quy chế này thì bị xử lý như sau:

a) Vi phạm lần thứ nhất: Sở Xây dựng gửi văn bản nhắc nhở tới các sàn giao dịch, chủ đầu tư bất động sản; các tổ chức hành nghề công chứng; các công ty, tổ chức bán đấu giá tài sản.

b) Vi phạm lần thứ hai: Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà các cá nhân, tổ chức bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## 2. Xử lý vi phạm đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan

Các cơ quan, đơn vị có liên quan không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn, nội dung không chính xác, không đầy đủ theo Quy chế này thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

## **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Trách nhiệm của Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.**

1. Bố trí đủ cán bộ, công chức làm công tác theo dõi, tổng hợp báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu; kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở, thị trường bất động sản và dự án bất động sản theo Quy chế này.

2. Tổ chức việc phối hợp cung cấp, kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở, thị trường bất động sản và dự án bất động sản giữa các phòng, đơn vị trực thuộc của cơ quan mình để bảo đảm thông tin đầy đủ, kịp thời đến người có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu cho Sở Xây dựng theo Quy chế này.

3. Triển khai việc báo cáo, phối hợp cung cấp, dữ liệu; kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở, thị trường bất động sản và dự án bất động sản của cơ quan mình theo Quy chế này.

4. Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí phục vụ việc thu thập, tổng hợp, tính toán các chỉ tiêu thống kê của tỉnh; dự toán kinh phí bổ sung thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh (do Sở Xây dựng lập theo Khoản 2 Điều 9 Quy chế này), trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

### **Điều 9. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

1. Là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này. Tổ chức vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh Điện Biên.

2. Lập kế hoạch, dự toán kinh phí để thu thập, tổng hợp, tính toán các chỉ tiêu thống kê của tỉnh; lập nhiệm vụ và dự toán kinh phí bổ sung thông tin, dữ liệu

về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xử lý vi phạm của chủ đầu tư dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, đơn vị kinh doanh dịch vụ bất động sản trong việc không chấp hành báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn, nội dung báo cáo không chính xác, đầy đủ theo quy định.

4. Tháng 12 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Quy chế phối hợp này.

Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định. / ↙

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Mùa A Sơn